

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
lĩnh vực Thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý
của Sở Tài chính tỉnh Vĩnh Long**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/06/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2543/QĐ-UBND ngày 10/12/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính tỉnh Vĩnh Long;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 571/TTr-STNMT ngày 14/02/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này **01** (Một) quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính tỉnh Vĩnh Long đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Quyết định số 2543/QĐ-UBND ngày 10/12/2024 (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện cập nhật quy trình điện tử lên Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh trong thời hạn chậm nhất là 10 ngày làm việc, kể từ ngày Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ có hiệu

lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- TTPVHCC, P. KT-NV;
- Lưu: VT, 06.PVHCC.

CHỦ TỊCH

Phụ lục**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

*(Kèm theo Quyết định số 261/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)*

**PHẦN I. DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ
GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Quyết định công bố thủ tục hành chính
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH, HUYỆN				
1	1.013040.H61	Thủ tục khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải	Thuế	Quyết định số 2543/QĐ-UBND ngày 10/12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long

Phần II
NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG QUY TRÌNH NỘI BỘ
GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH, HUYỆN

1. Khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải

(Mã TTHC: 1.013040.H61)

1.1. Trường hợp cấp tỉnh

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), chuyển Chi cục Môi trường và Kiểm lâm xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ tiếp nhận và phân công xử lý hồ sơ (tờ khai phí)	Chi cục Môi trường và Kiểm lâm	01 ngày
Bước 3	Chuyên viên Phòng Nghiệp vụ thẩm định tờ khai, dự thảo Thông báo nộp phí trình Lãnh đạo Phòng xem xét		20 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ kiểm tra trình Lãnh đạo Chi cục Môi trường và Kiểm lâm xem xét, quyết định		05 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục Chi cục Môi trường và Kiểm lâm ký duyệt Thông báo nộp, phí; phát hành; chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công, lưu trữ hồ sơ theo quy định		3,5 ngày
Bước 8	Trả kết quả giải quyết TTHC	Trung tâm Phục vụ hành chính công	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		30 ngày làm việc kể từ ngày nhận Tờ khai phí	

1.2. Trường hợp cấp huyện

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận hồ sơ, quét (scan), chuyển Phòng Nông nghiệp và Môi trường xử lý	Bộ phận Một cửa cấp huyện	0,5 ngày
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và Môi trường tiếp nhận và phân công xử lý hồ sơ (tờ khai phí).	Phòng Nông nghiệp và Môi trường các huyện, thị xã, thành phố	01 ngày
Bước 3	Chuyên viên Phòng Nông nghiệp và Môi trường thẩm định tờ khai, dự thảo Thông báo nộp phí trình Lãnh đạo Phòng xem xét, quyết định		20 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và Môi trường xem xét, ký duyệt Thông báo nộp phí; chuyển kết quả đến Bộ phận Một cửa cấp huyện, lưu trữ hồ sơ theo quy định		8,5 ngày
Bước 5	Trả kết quả giải quyết TTHC	Bộ phận Một cửa cấp huyện	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		30 ngày làm việc kể từ ngày nhận Tờ khai phí	